

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 22 - 11 - 2021.

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Thanh Trí

2. Ông Nguyễn Phước Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2021/TL.ST-HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57A/2021/QĐ.ST ngày 05 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị X; Địa chỉ: ấp 3A, xã Tân H, huyện Châu Th, tỉnh H. (Vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn Ph; Địa chỉ cư trú: ấp 3A, xã Tân H, huyện Châu Th, tỉnh H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Hồ Thị X trình bày: Trước đây, chị và anh Phạm Văn Ph quen biết nhau, sau một thời gian tìm hiểu chị và anh Ph tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện Châu Th, tỉnh H vào năm 2004. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến năm 2015, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong cách chăm sóc gia đình và giáo dục con chung, anh Ph không quan tâm chăm sóc gia đình, cuộc sống hôn nhân của anh chị thường xuyên xảy ra xung đột giữa vợ chồng ngày càng nhiều, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên hôn nhân ngày càng trầm trọng không hàn gắn được. Chị nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể

kéo dài và không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn Ph.

Về con chung: Chị và anh Ph có 03 con chung tên: Phạm Minh Th (nữ), sinh ngày 14/5/2005; Phạm Thị Tú A (nữ), sinh ngày: 10/4/2008; Phạm Hồ Thiên A (nam), sinh ngày: 04/6/2014. Hiện cả ba con chung đang sống với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả ba cháu Th, Thiên A và Tú A đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Phạm Văn Ph vắng mặt nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Hồ Thị X có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn anh Phạm Văn Ph đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên không có ý kiến.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị X và anh Pha.

Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51; Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy hôn nhân giữa chị X và anh Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Hồ Thị X được ly hôn với anh Phạm Văn Pha; Về con chung: Hiện cả ba cháu Th, Thiên A và Tú A đang chung sống với chị X, được chị X chăm sóc nuôi dưỡng tốt, chị X có cơ sở kinh doanh ổn định nên chị X có đủ điều kiện nuôi dưỡng các cháu đến khi trưởng thành đồng thời để tránh làm xáo trộn cuộc sống của các cháu đề nghị Hội đồng xét xử giao Phạm Minh Th (nữ), sinh ngày 14/5/2005; Phạm Thị Tú A (nữ), sinh ngày: 10/4/2008; Phạm Hồ Thiên A (nam), sinh ngày: 04/6/2014 cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi, chị X không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung nên anh Ph chưa có nghĩa vụ phải cấp dưỡng; Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Ph không ai được quyền ngăn cản. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị X phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Hồ Thị X khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn Ph và yêu cầu được tiếp tục nuôi con nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, nuôi con. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Châu Thành A nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã tiến hành mời bị đơn anh Phạm Văn Ph lên để tiến hành hòa giải và công khai chứng cứ nhằm hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa chị X và anh Pha, nhưng anh Ph vẫn vắng mặt, không lý do. Tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Ph tham dự phiên tòa sơ thẩm hợp lệ nhưng anh Ph vẫn cố tình vắng mặt, không lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị Hồ Thị X và anh Phạm Văn Pha.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Hồ Thị X và anh Phạm Văn Ph xác lập quan hệ hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A vào năm 2004 nên hôn nhân giữa chị X và anh Ph được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị X và anh Ph phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị X yêu cầu được ly hôn với anh Pha. Phía bị đơn anh Ph vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị X và anh Ph nguyên nhân mâu thuẫn chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong giáo dục con chung, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, anh Ph không quan tâm chăm sóc chị X và các con, không có trách nhiệm với gia đình. Chị X cũng đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng anh Ph vẫn không thay đổi, không cùng nhau vun đắp cho hạnh phúc gia đình. Điều này khiến cuộc sống hôn nhân của anh chị thường xuyên xảy ra xung đột, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, khiến mâu thuẫn hôn nhân ngày càng trầm trọng. Về phía anh Pha, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải nhằm hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa anh Ph và chị X nhưng vẫn vắng mặt, không lý do. Cho thấy, anh Ph không tôn trọng cuộc sống hôn nhân này.

Nhận thấy hôn nhân là sự tự nguyện của cả hai bên, yêu thương và có trách nhiệm quan tâm chăm sóc lẫn nhau, quá trình tiến hành các giai đoạn tố tụng tại Tòa án, chị X đã được Tòa án phân tích, động viên nhằm hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, tuy nhiên phía chị X vẫn cương quyết xin ly hôn với anh Ph và không mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng với anh Pha. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị X xin ly hôn với anh Ph là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị Hồ Thị X được ly hôn với anh Phạm Văn Pha.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con chung của nguyên đơn; Hội đồng xét xử xét thấy: Chị X xác định, cả ba con chung hiện đang sống chung với chị, được chị chăm sóc nuôi dưỡng tốt. Về điều kiện kinh tế: chị X có cơ sở kinh

doanh là nhà may, gia công quần áo, công việc làm và thu nhập ổn định nên đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu đến khi trưởng thành, do đó để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần, không làm xáo trộn cuộc sống, ổn định cuộc sống hiện tại của các cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao các cháu Phạm Minh Th (nữ), sinh ngày 14/5/2005; Phạm Thị Tú A (nữ), sinh ngày: 10/4/2008; Phạm Hồ Thiên A (nam), sinh ngày: 04/6/2014 cho chị Hồ Thị X tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc các cháu đến khi tròn 18 tuổi.

Trong trường hợp có căn cứ người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của các cháu Tú A, Thiên A và Minh Th thì ông Phạm Văn Ph có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

[5] Về cấp dưỡng: Do chị X không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Phạm Văn Ph không ai được quyền cản trở.

[6] Về tài sản chung: Chị X không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Chị X xác định không có, không yêu cầu giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[8] Từ những tình tiết, chứng cứ nêu trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Thị X phải chịu 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị X.

3. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Hồ Thị X được ly hôn với anh Phạm Văn Pha.

4. Về con chung: Giao các cháu Phạm Minh Th (nữ), sinh ngày 14/5/2005; Phạm Thị Tú A (nữ), sinh ngày: 10/4/2008; Phạm Hồ Thiên A (nam), sinh ngày: 04/6/2014 cho chị Hồ Thị X tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc các cháu đến khi tròn 18 tuổi.

Trong trường hợp có căn cứ người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ

sở lợi ích của các cháu Tú A, Thiên A và Minh Th thì ông Phạm Văn Ph có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

5. Về cấp dưỡng: Chị X không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung nên anh Ph chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Phạm Văn Ph không ai được quyền cản trở.

6. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

7. Về nợ chung: Chị Hồ Thị X xác định không có, không yêu cầu giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

8. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Thị X phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008925 ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thành tiền án phí. Chị X đã nộp xong.

9. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

10. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS H.Châu Th;
- VKSND h.Châu Th;
- UBND xã Tân H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hương